

Một số nhận xét sau bản Tuyên bố chung Việt Nam-Trung Quốc

Tác Giả: Nguyễn Nghĩa 650 (danlambao)

Chúa Nhật, 16 Tháng 10 Năm 2011 10:43

“Cái họ a lâu đời của ta là họ a Trung hoa. Một tộc đất của tôi nhân đời tôi cũng không đất vào tay kẻ khác. Ta đời tôi nhân này nhân là một đời tôi di chúc cho muôn đời con cháu về sau” (vua Trần Nhân Tông)



Thu họ a chúng ta quát nhân, mà tôi lĩnh họ a đời, là hai đời chúng ta sống Việt Nam và Trung Quốc quy tâm làm một cách để kẻ nguyên Bản thu c mới đời Việt Nam bắt đầu về ng ch và toàn đời. Ngoài nhân ng đời n giới ngoi giao, t m c 1 đời h t m c 2, các m c 4, 5, của bản tuyên bố r t c th, khác họ a các Tuyên bố 2001, 2006, 2008 do Nông Đ c M nh ký, và là n i dung của K nguyên Bản thu c mới.

S i ch chính tr ch đời, xuyên suốt cả bản Tuyên bố, đời c nêu ngay m c 3. Đó là các câu:

1. "...tình họ a chúng ta đời Việt-Trung là tài sống quý báu chung của hai Đ ng, hai n c và nhân dân hai n c, c n đời c không ng ng c ng c, phát triển, truy n mãi cho các th họ a mai sau".

2. "Hai bên kh ng đời, Việt Nam và Trung Quốc tiếp t c kiên trì ph ng ch m “láng gi ng họ a chúng, hợp tác toàn đời, n đời lâu dài, họ a ng t i t ng lai” và tinh thần “láng gi ng t t, bản bè t t, đời ng chí t t, đời tác t t,” t t m cao chí n l c và t m nhìn toàn c c".

3. "... trong bối cảnh tình hình th giới và khu vực đời n bi n sâu s c, ph c t p, vi c hai Đ ng, hai n c Việt Nam-Trung Quốc tăng c ng họ a n n a s tin c y chí n l c, hợp tác ch t ch toàn đời, x lý th a đáng các v n đời còn t n t i hay m i n y sinh gi a hai n c, là phù hợp với lợi ích căn bản và lâu dài của hai Đ ng, hai n c và nhân dân hai n c, có lợi cho s nghi p ch nghĩa xã hội m i n c, có lợi cho hòa bình, n đời, hợp tác và phát triển khu vực và trên th giới".

M c 4 là m c của đời ng họ a n i dung r t c th của do 2 đời chúng ta sống th a thu n. Đây cũng là n i dung của K nguyên Bản thu c ki u mới. N i dung của nó như sau:

4.1. duy trì tiếp xúc giữa lãnh đạo cấp cao, trao đổi qua đường dây nóng giữa lãnh đạo cấp cao hai nước.

4.2. phát huy đầy đủ vai trò quan trọng của Ủy ban chung để hợp tác song phương Việt Nam-Trung Quốc.

4.3. thực hiện “Kế hoạch hợp tác giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc giai đoạn 2011-2015.”

4.4. tiếp xúc giữa lãnh đạo cấp cao quân đội hai nước; tiếp xúc trực tiếp giữa Bộ Chỉ huy lực lượng cấp Trung ương Quốc phòng; thúc đẩy thiệt lập đường dây điện thoại trực tiếp giữa hai Bộ Quốc phòng hai nước; tăng cường hợp tác đào tạo cán bộ và giao lưu sĩ quan trẻ; triển khai thí điểm mua bán chung biên giới đất liền vào thời điểm thích hợp; tiếp xúc trực tiếp giữa Bộ Tư lệnh biên giới quân hai nước trong Vùng Biên giới; tăng cường hợp tác trong các mặt như tàu hải quân hai nước thăm nhau.

4.5. hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực thi hành pháp luật và an ninh;

4.6. hợp tác giữa các cơ quan như tòa án, viện kiểm sát, công an, hành chính tư pháp; cùng phòng ngừa và tiến công các hoạt động vi phạm pháp luật, tội phạm xuyên biên giới; tăng cường phối hợp và ủng hộ lẫn nhau trong việc giữ gìn ổn định trong nước của mình.

4.7. Thực hiện tốt “Quy hoạch phát triển 5 năm hợp tác kinh tế -thương mại Việt Nam-Trung Quốc” và đã ký kết trong chuyến thăm này.

4.8. hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực như thương mại, đầu tư, tài chính, ngân hàng, nông lâm nghiệp, giao thông, điện lực, công nghệ thông tin, khoáng sản, năng lượng, du lịch..., trao đổi và cân bằng thương mại song phương, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp của hai nước mở rộng hợp tác lâu dài cùng có lợi, xây dựng khu vực hợp tác kinh tế biên giới và hợp tác “hai hành lang, một vành đai”...

4.9. hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực như khoa học kỹ thuật, giáo dục, phát triển nguôn nhân lực, văn hóa, y tế, thể thao, báo chí... Tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực như bảo vệ môi trường, quôn lý nguôn nước và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt “Thỏa thuận trao đổi giáo dục 2011-2015,” mở rộng sự liên lạc giữa hai sinh viên sang nhau.

4.10. đôn hăng đôn luôn và quôn lý báo chí, thúc đẩy tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước, giữ gìn đôn các quan hệ hữu nghị hai nước, làm cho tình hữu nghị Việt-Trung đôn c kỹ thuật và phát huy rộng rãi.

4.11. Mở rộng hợp tác giao lưu, hợp tác giữa các đôn pháp hai nước, nhất là các tỉnh giáp biên, giáp biên giới của hai nước như Lạng Sơn, Lào Cai, Cao Bằng, Quảng Ninh, Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu của Việt Nam với Quảng Tây, Quảng Đông, Vân Nam, Hồ Nam của Trung Quốc.

4.12. tìm tòi mô hình mới trong kinh tế liên hợp khu vực đánh cá chung ở Vịnh Bắc Bộ; thúc đẩy thi tốt lập đôn ứng dây nóng liên lạc giữa các quan chức nghị hợp hai nước.

4.13. sớm ký kết “Hiệp đôn tàu thuyền qua lại từ do khu vực của sông Bắc Luân” và “Hiệp đôn hợp tác khai thác và bảo vệ tài nguên du lịch khu vực thác Bắc Giôn,”

4.14. Nội dung đôn này là liệt kê 6 ký kết, đôn ký trong chuyến đi thăm TQ của Nguyễn Phú Trọng:

* 4.K1. “Kế hoạch hợp tác giữa Đôn Cộng sản Việt Nam và Đôn Cộng sản Trung Quốc (2011-2015),”

* 4.K2. “Quy hoạch phát triển 5 năm hợp tác kinh tế-thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa 2012-2016,”

* 4.K3. “Thỏa thuận trao đổi giáo dục 2011-2015 giữa Bộ Giáo dục-Đào tạo nước Cộng hòa

Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa,”

* 4.K4. “Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Trung Quốc về sự đổi mới Hợp tác nhân văn và ô tô giữa Chính phủ hai nước Việt Nam và Trung Quốc,”

* 4.K5. “Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Trung Quốc về thúc đẩy Hợp tác nhân văn và ô tô giữa Chính phủ hai nước Việt Nam và Trung Quốc,”

* 4.K6. “Thỏa thuận các nguyên tắc cơ bản cho đổi mới quy tắc vận động trên biển giữa các Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.”

Mục 5 dành nội dung nói về các vận động trên biển.

5.1 Hai bên quy tắc tâm chính trực thông qua đàm phán và hiệp thương hữu nghị để giải quyết tranh chấp, giữ gìn hòa bình, ổn định khu vực Biển Đông;

5.2 Lãnh đạo hai Đảng, hai nước sẽ đổi mới thương xuyên vận động trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc, tôn trọng cao chính trực và chủ quyền, kịp thời chấp hành thỏa thuận và giải quyết thỏa đáng vận động trên biển.

5.3 Hai nước ký kết “Thỏa thuận các nguyên tắc cơ bản cho đổi mới quy tắc các vận động trên biển”. Thỏa thuận này có ý nghĩa chủ đạo quan trọng đối với việc xác lý và giải quyết thỏa đáng vận động trên biển, thúc đẩy nghiêm chỉnh Thỏa thuận này.

5.4 Căn cứ vào nhận thức chung đã có giữa Lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai nước và “Thỏa thuận các nguyên tắc cơ bản cho đổi mới quy tắc các vận động trên biển,” hai bên đẩy mạnh đàm phán vận động trên biển, tìm kiếm giải pháp cơ bản và lâu dài mà hai bên đều có thể chấp nhận được, đồng thời tích cực trao đổi tìm kiếm giải pháp có tính quá độ, tạm thời, không ảnh hưởng đến lợi ích quan trọng và chủ quyền của mỗi bên, bao gồm việc tích cực nghiên cứu và trao đổi về vận động hợp tác cùng phát triển.

5.5 Hai bên đàm phán phân định khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ, hợp tác cùng phát triển khu vực này. Hai bên hợp tác trong các lĩnh vực như bảo vệ môi trường biển, nghiên cứu khoa học biển, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển, thăm dò khai thác dầu khí, phòng chống thiên tai...

5.6 Trong khi giải quyết dứt điểm tranh chấp trên biển, hai bên cùng giữ gìn hòa bình, ổn định trên Biển Đông, giữ thái độ bình tĩnh và kiềm chế, không áp dụng hành động làm phức tạp hóa hoặc mở rộng thêm tranh chấp, không đưa các thách thức thù địch phá hoại quan hệ hai Đàng, hai nước, xử lý các vấn đề nảy sinh với thái độ xây dựng, không đưa những tình huống quan hệ hai Đàng, hai nước và hòa bình, ổn định ở Biển Đông.

Mục 6 nói về quan hệ cửa VN đối với đòi hỏi lãnh thổ cửa TQ với Đài Loan.

Mục 7 nói về hợp tác giữa BNG hai nước trên trường quốc tế.

Mục 8 là cảm ơn của Nguyễn Phú Trọng và Đại tá Hạm Đội Đào sang thăm VN.

Độc song Tuyên bố này, cảm tưởng đầu tiên là việc hợp tác sâu rộng và chặt chẽ trong mối liên hệ cửa xã hội, cửa nhà nước VN. Việc áp dụng các biện pháp hữu hiệu, chặt chẽ trong mối liên hệ cửa cửa nhà nước VN.

Khác hẳn tính chung chung của các Tuyên bố 2001, 2006, 2008, bản Tuyên bố này rất cụ thể như ta thấy, trong tóm tắt của mục 4 đã viết ở trên. Từ hợp tác cửa lãnh đạo cao cấp 2 nước, từ hợp tác 2 tầng, từ hợp tác quốc phòng, ngoại giao, an ninh, luật pháp, khoa học, công nghệ, tài chính ngân hàng, lâm nghiệp, công nghệ thông tin... đến giáo dục, tăng cường sự liên lạc giữa sinh sang TQ.. Thật khó tìm ra lĩnh vực, mà bản Tuyên bố không đề cập đến.

Thật là toàn diện tri thức.

Các tình hình nào cửa tình hữu nghị cửa TQ, cũng được viết rõ và căn cứ. Đây là các tình hình:

Sơn, Lào Cai, Cao Bằng, Quảng Ninh, Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu. Đây là các tỉnh biên giới phía bắc [4.11]

Điều này làm tôi số nhàn.

Nhàn lài ràn, trong các Tuyên bố chung 2001, 2006, 2008 đều có nhàn đến Bôxít Đàn Nông Tây Nguyên VN. Nhàn năm sau này, khai thác bôxít Tây nguyên trở thành quy t tâm số t đá c&a B& chính trở ĐCS VN và chính phủ n& c VN. H&u qu& ra sao, m& i ng& i đều rõ.

Hôm nay Tuyên bố 15/10/2011 lài mang m& i lo àng khôn cùng t& i ng& i dân Việt Nam, khi nhàn đến các tỉnh biên giới àng Sơn, Lào Cai, Cao Bằng, Quảng Ninh, Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu.

Các tỉnh biên giới này, n& m trong dãy Hoàng Liên Sơn, t& o thành t& ng đá, lũy đá t& nhiên b& t kh& xâm phạm c&a nhà n& c phong ki& n Việt Nam.

Đ& ng núi g& p ngh& nh, hi& m hóc, chênh vênh, ch& t ch& i... làm cho vi& c hành quân xu& ng phía nam trở thành nguy hi& m.

Đ&a 1 đến quân àn vào VN trong th& i gian ng& n là khó, mà v& n chuy& n quân trang quân d& ng, h&u c& n càng khó h& n. Cùng v& i đ&a hình b& c VN, các tỉnh biên giới t& o nên t& đ&a mà b& t k& sách kinh đi& n binh pháp nào cũng khuy& n cáo không nên chinh chi& n trên đ& t này.

Phong ki& n TQ đã 8 àn xâm àn c VN, và 8 àn th& m b& i cũng do đóng góp c&a đ&a hi& m này.

Nhàn lài àn kháng Nguyên àn th& 3. Thoát Hoan vì số quân dân VN ph& c kích v& n chuy& n àng theo đ& ng biên giới [đ& ng b&] đã àn nh cho Tr& ng Văn H& t& i àng theo đ& ng th& y, qua bi& n. Th& ng t& ng Tr& n Khánh D& đã àp công àn, đánh đ& m t& t c& thuy& n àng c&a Tr& ng Văn H& g& n Vân Đ& n. Th& t b& i c&a àn xâm àn c th& 3 này đã đ& c đ& nh đo& t t& chi& n th& ng Vân Đ& n này.

Mặt số nhàn xét sau bản Tuyên bố chung Việt Nam-Trung Quốc

Tác Giả: Nguyễn Nghĩa 650 (danlambao)

Chúa Nhật, 16 Tháng 10 Năm 2011 10:43

Gần đây trong chiến tranh biên giới 1979. Địch tướng Võ Nguyên Giáp đã nhúng gươm vào sâu đất Thái Nguyên. Hạng Thủ Hộ u bản địa, tướng rừng cọ hời đánh vào Hà Nội đã xuất hiện. Hạng Hạng đã xin chết trước Kinh đô để cứu chiếm Hà Nội. Cho khi Địch tướng VN khóa đuôi, chiến mồi tiếp viên hời cón, thì Hạng Thủ Hộ u mồi hời u sừng dốt không hời u địa lý và binh pháp Việt Nam, của mình. Kết quả là TQ thất bại tại VN, phải rút chạy khỏi VN 3/1979.

Những VN qua khỏi nên Bản thu, dân tộc VN không như 99 tộc Việt khác bản Hán hóa, cũng như có phần đóng góp của địa lý VN, của địa lý các tộc biên giới VN.

Hôm nay Thông báo chung Việt Nam-Trung Quốc đã đề ý tại các tộc này.

Cho có Tuyên bố mà Lào Cai đã tình nguyện thay đổi ngày thành lập tộc nh 10/10 thành ngày 1/10 cho trùng với kỷ niệm quốc khánh TQ [xem Danlambao].

Thế hời sau khi tình thế của Tuyên bố chung 10/2011 thêm nhuần tại các đồng viên của các tộc biên giới, thì quá trình Trung Quốc hóa sẽ diễn ra với tộc để ra sao.

Trung Quốc không thi u tiên để thực hiện ý để chiếm lĩnh của họ.

Nay lãnh đạo cao cấp VN đã bắt đèn xanh.

Ngày các tộc còn lại cũng kỷ niệm thành lập tộc nh vào ngày quốc khánh TQ chắc không xa nữa.

Ngày của VN trở thành sinh địa để với TQ, ngày của VN kỷ niệm 1/10 là ngày quốc khánh của mình, chắc không xa nữa.

Mặt sau nhàn xét sau bản Tuyên bố chung Việt Nam-Trung Quốc

Tác Giả: Nguyễn Nghĩa 650 (danlambao)

Chúa Nhật, 16 Tháng 10 Năm 2011 10:43

Về các vấn đề trên biển, Tuyên bố chung dành 1 mục riêng biệt, mục 5.

Tuy là 1 mục riêng, nhưng có 2 bên đều né tránh không 1 từ nói đến "đường lạch ở bờ trung quốc", không 1 từ nói về Hoàng Sa, Trường Sa. Ở đây chỉ có nói đến "Thỏa thuận các nguyên tắc cơ bản khi giải quyết các vấn đề trên biển;" và đã ký kết.

Ái quan tâm đến tình hình Biển Đông đều biết TQ chiếm cứ VN Hoàng Sa 1974 và Trường Sa năm 1988. Sự thật này bỏ né tránh.

Đường cơ sở của VN đang muốn bán biển để VN.

Hệ quả tình không đường cao chính nghĩa Việt Nam.

Hệ cũng quên, không nhắc số kiện Hại nghi San Francisco 1951, với 48 phi vụ chòng, 3 phi vụ thu, 51 chiếc trên thềm lục địa đã bác bỏ yêu cầu chòng quy định của TQ tại Hoàng Sa, Trường Sa.

Đường thềm lục địa nghi, không 1 ai phản đối tuyên bố chòng quy định của VN tại Hoàng Sa, Trường Sa.

"Thỏa thuận các nguyên tắc cơ bản khi giải quyết các vấn đề trên biển", đang bị Phillipiness chế trách.

Trường thềm lục địa, VN đang trở thành 1 thành viên ASEAN không từ, không chung thủy, 1 thành viên đang đưa hàng TQ riêng rẽ.

Đoạn kết mục 5:"Trường khi giải quyết dứt điểm tranh chấp trên biển, hai bên cùng giữ gìn hòa bình, nên dừng trên Biển Đông, giữ thái độ bình tĩnh và kiềm chế, không áp dụng hành động làm phức tạp hóa hoặc mở rộng thêm tranh chấp, không đưa các thù địch phá hoại quan hệ

Mặt số nhàn xét sau bản Tuyên bố chung Việt Nam-Trung Quốc

Tác Giả: Nguyễn Nghĩa 650 (danlambao)

Chúa Nhật, 16 Tháng 10 Năm 2011 10:43

hai Đẳng, hai nước, x lý các vấn đề nảy sinh với thái độ xây dựng, không để nh h ng t i quan h hai Đẳng, hai nước và hòa bình, n đ nh Bìn Đông".

Đây là 1 đo n thu c lo i quan tr ng b c nh t c a c Tuyên b chung này.

Đây là 1 th , đ TQ phá vây, tr c vòng vây ngăn ch n bành tr ng TQ do Hoa K đang thi t l p.

Đây là 1 h ng phá vây c a TQ, trong tr n đồ bát quái hoa k , h ng VN.

Đây là 1 th đo n nh m chia r ĐCS VN và nhân dân yêu n c VN bi u tình ch ng TQ xâm l c, khuy n khích ĐCS VN đàn áp ng i bi u tình ch ng TQ.

Tuyên b chung tháng 10/2011 có n i dung câu k t sâu s c trên t t c các lĩnh v c quan tr ng c a Đ ng nhà n c VN v i đ ng và nhà n c TQ.

Ký Tuyên b này, Nguyễn Phú Tr ng và phái đoàn đã quên đi l i d y c a vua Tr n Nhân Tông, d n dò di chúc:

“Cái h a lâu đ i c a ta là h a Trung hoa. Mặt t c đ t c a ti n nhân đ l i cũng không đ l t vào tay k khác. Ta đ l i nh n nh này nh là m t l i di chúc cho muôn đ i con cháu v sau”.

Posted on 16/10/2011